

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST.

Ngày 02/12/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Duyên;

2. Bà Bùi Thị Ngoan.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST-HS ngày 18/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Năng N, sinh năm 1961.

Nơi sinh: xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc D, đã chết; con bà bà Vũ Thị H, đã chết; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1965; có 02 con, sinh năm 1990 và sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 3/1979 đến tháng 10/1982 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam sau đó chuyển ngành làm công nhân tại Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2012 nghỉ hưu về địa phương sinh sống. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/2022/LCĐKNCT ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (có mặt).

***2. Bị hại:***

- Anh Trịnh Pháp L, sinh ngày 27/02/1989. (đã chết)

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

***3. Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

- Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958. (mẹ bị hại) (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Đông T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4. *Người có quyền lợi liên quan:*

- Ông Trịnh Thê H, sinh năm 1956. (bố bị hại) (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

5. *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan ông Trịnh Thê Hanh:*

- Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958. (vợ ông H) (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

6. *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp người có quyền lợi liên quan:*

- Anh Trịnh Quang D, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

7. *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, bị cáo Trần Năng Nh (có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340103344590 do Sở GTVT tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/02/2015) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17K - 9157 đi trên đường Quốc lộ 37B hướng thành phố Thái Bình đi huyện Tiền Hải. Khi đi đến Km 25+200 thuộc địa phận tổ dân phố Chân Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng đi từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo chiều đi mục đích để quay đầu xe ô tô trong khi bùng thùng hàng phía sau xe mở ngang với sàn thùng xe (*kích thước bùng xe là 209cm × 84,7cm*). Thời điểm xe ô tô do N điều khiển đang đi sang đến phần đường bên trái, xe ở vị trí ngang đường và cách lề đường bên trái khoảng 0,3m thì có xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - 211.88 do anh Trịnh Pháp L sinh ngày 27/02/1989, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình điều khiển (*không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và trong máu có nồng độ cồn 200.8mg/100ml*) đi đến trên phần đường bên phải, hướng thành phố Thái

Bình đi huyện Tiền Hải. Do bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng quay đầu ở đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất nên dẫn đến mặt trước phía trên bên phải của ốp nhựa đầu xe mô tô và anh L đã va chạm vào mặt ngoài bên trái bửng phía sau xe ô tô do bị cáo điều khiển làm anh L ngã xuống đường. Hậu quả, anh L bị thương phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và tử vong hồi 00 giờ 30 phút ngày 18/6/2022 tại Bệnh viện.

Bản Kết luận giám định số 138/KL-KTHS(PY) ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của anh Trịnh Pháp L: Đa chấn thương vùng mặt, ngực và toàn thân do tai nạn giao thông làm chảy máu dưới nhện rải rác vùng đỉnh bên phải; gãy 10 xương sườn bên phải, gãy 5 xương sườn bên trái; gãy xương ức. Nạn nhân Trịnh Pháp L chết do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Phương L là vợ bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện ủy quyền cho bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSKX ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Năng N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Năng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Năng N 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Năng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B8 -211.88 nhãn hiệu Wave α

son màu trắng - đen - bạc cho người được ủy quyền của đại diện bị hại, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17K-9157, nhãn hiệu VINAXUKI son màu nhũ đồng là tài sản hợp pháp của Trần Năng N.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đã bồi thường xong. Đại diện theo ủy quyền của bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Trần Năng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 17/6/2022 tại Km 25+200 quốc lộ 37B thuộc địa phận tổ dân phố Chấn Đôn, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 20/6/2022 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương; Phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 17/6/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình thể hiện nồng độ cồn trong máu của anh Trịnh Pháp L; Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Năng N và biên bản làm việc ngày 17/6/2022 thể hiện nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/L; Kết luận giám định số 138/KL-KTHS(PY) ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 948/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 28/6/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình xác định không có dữ liệu về giấy phép lái xe mô tô trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam đối với ông Trịnh Pháp L. Sở Giao thông vận tải Thái Bình chưa cấp giấy phép lái xe mô tô cho ông Trịnh Pháp L; Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người

được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền: bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tiền Hải và anh Trịnh Quang D, sinh năm 1974, cư trú tại thôn T, xã Đông T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, cư trú tại tổ dân phố C, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, cư trú tại thôn C, xã Quang Trung, huyện Kiến Xương; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, cư trú tại thôn C, xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1965, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo không tuân thủ các quy định khoản 4, Điều 15 của Luật giao thông đường bộ “Không được quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, trong hầm đường bộ, đường cao tốc, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất”. Bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng quay đầu ở đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất.

[4] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Năng N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.*

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã không thực hiện các qui định pháp luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Xét hành vi vi phạm của bị cáo thấy cần phải xử phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ trong đời sống xã hội.

[6] Khi bị hại tham gia giao thông đường bộ có phần lỗi: không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe đến đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, có biển báo nguy hiểm và cảnh báo nhưng

không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến mặt trước phía trên bên phải của ốp nhựa đầu xe mô tô đã va chạm vào mặt ngoài bên trái bửng phía sau xe ô tô do bị cáo điều khiển đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải để làm căn cứ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có một phần lỗi; người đại diện và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị hại có phần lỗi trong vụ án. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[9] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định hình phạt bổ sung cấm hành nghề, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền Trịnh Quang D chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - 211.88 nhãn hiệu Wave  $\alpha$  sơn màu trắng - đen - bạc do bị hại điều khiển là tài sản hợp pháp của bị hại; 01 xe ô tô biển kiểm soát 17K-9157, nhãn hiệu VINAXUKI sơn màu nhũ đồng do bị cáo Trần Năng N điều khiển là tài sản hợp pháp bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) đã bồi thường xong. Sự thỏa thuận trên là tự nguyện không trái pháp luật cần chấp nhận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[12] Ngày 18/6/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340103344590 do Sở GTVT tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/02/2015 của bị cáo Trần Năng N lưu kèm theo trong hồ sơ vụ án. Xét thấy giấy phép lái xe ô tô không phải là vật chứng vụ án, cần lưu bản sao Giấy phép lái xe ô tô trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử không

áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, nay trả lại giấy phép lái xe ô tô cho bị cáo.

[13] Đối với anh Trịnh Pháp L tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn, khi đi đến Km 25+200 quốc lộ 37B thuộc địa phận tổ dân phố Chân Đông, thị trấn Kiến Xương theo hướng thành phố Thái Bình đi thị trấn Tiền Hải là đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, có biển báo nguy hiểm và cảnh báo nhưng anh L đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến mặt trước phía trên bên phải của ốp nhựa đầu xe mô tô và anh Luật đã va chạm vào mặt ngoài bên trái bửng thùng phía sau xe ô tô do N điều khiển, làm anh L ngã xuống đường, hậu quả anh L tử vong. Hành vi của anh L đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, do anh L đã chết nên không xem xét xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Năng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Năng N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/12/2022).

Giao bị cáo Trần Năng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về vấn đề khác: Tuyên trả lại bị cáo Trần Năng N 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340103344590 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/02/2015. (*Giấy phép lái xe ô tô được lưu trong hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Năng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt tại phiên tòa bị cáo Trần Năng Nhượng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật bà Đoàn Thị C, người đại diện theo ủy quyền anh Trịnh Quang D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Thế H, bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Anh Tuấn**



